

Số: 22 /TTr-GTTN

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Bí thư Đảng ủy, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 12/6/2018;

Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 43/NQ-GTTN ngày 10/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về mức lương, thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Bí thư đảng ủy, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

I. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019

Chức danh	Số người KH	Mức tiền tháng/người (đ)		Tổng tiền cả năm (đ)	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
A. Tiền lương				1.956.000.000	2.104.028.454
a) Tổng Giám đốc	1	26.000.000	26.000.000	312.000.000	312.000.000
b) TV HĐQT chuyên trách, P.TGD, BTĐU	4	23.000.000	23.000.000	1.104.000.000	765.684.231
c) Kế toán trưởng	1	21.000.000	21.000.000	252.000.000	252.000.000
d) Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	14.000.000	14.000.000	168.000.000	168.000.000
đ) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	1	10.000.000	10.000.000	120.000.000	120.000.000
e) Chi tiền lương ngày Lễ, Tết					426.686.623
g) Phụ cấp kiêm nhiệm					59.657.600
B. Thù lao				366.000.000	365.500.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	5.000.000	5.000.000	60.000.000	60.000.000
b) Phó CT HĐQT không chuyên trách	1	4.500.000	4.500.000	54.000.000	49.500.000
c) TV HĐQT không chuyên trách	3	4.000.000	4.000.000	144.000.000	148.000.000
d) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.000.000	3.000.000	108.000.000	108.000.000

II. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020

1. Kế hoạch tiền lương, thù lao:

Chức danh	Số người	Mức tiền tháng/người (đ)	Tổng tiền cả năm (đ)
A. Tiền lương			1.680.000.000
a) Tổng Giám đốc	1	26.000.000	312.000.000
b) TV HĐQT chuyên trách, Bí thư Đ.U, Phó TGĐ	3	23.000.000	828.000.000
c) Kế toán trưởng	1	21.000.000	252.000.000
d) Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	14.000.000	168.000.000
đ) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	1	10.000.000	120.000.000
B. Thù lao			366.000.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	5.000.000	60.000.000
b) Phó Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	4.500.000	54.000.000
c) TV HĐQT không chuyên trách	3	4.000.000	144.000.000
d) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.000.000	108.000.000

2. Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách như trên, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm;

Trường hợp người quản lý kiêm nhiệm, hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao theo quy định.

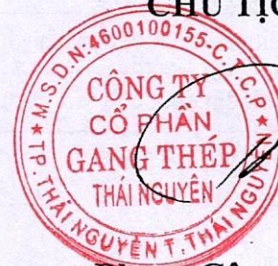
3. Ngoài mức tiền lương, thù lao hàng tháng nêu trên còn được hưởng thêm mức lương nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí và C2, các khoản phụ cấp kiêm nhiệm theo quyết định của Công ty.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, TCLĐ (T200 bản).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Công Thảo